

Phát triển bền vững - Những vấn đề lý luận

TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài
Học viện Tài chính

Phát triển bền vững là thuật ngữ không mới nhưng đang rất được quan tâm hiện nay. Đây là một mục tiêu to lớn, cơ bản và lâu dài của mọi quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, mới hình thành nền kinh tế thị trường. Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, mới hình thành nền kinh tế thị trường và đã hội nhập, sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Trong thời gian vừa qua, Việt Nam đã có những bước tiến quan trọng về các mặt kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, cùng với sự tăng trưởng đó, những nguy cơ không bền vững của sự phát triển cũng đã xuất hiện, điều này đòi hỏi Chính phủ, các tổ chức kinh tế - xã hội và toàn thể công dân Việt Nam phải giải quyết hài hòa tất cả các mặt lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững. Để có thể ra các quyết định phù hợp thì cần có sự xem xét về các vấn đề lý luận như nội hàm của phát triển bền vững, làm rõ các điều kiện ảnh hưởng đến phát triển bền vững

Các khái niệm phát triển bền vững

Phát triển bền vững là một khái niệm mới nảy sinh từ sau cuộc khủng hoảng môi trường, cho đến nay chưa có một định nghĩa nào đầy đủ và thống nhất. Một số định nghĩa của Khoa học Môi trường bàn về phát triển bền vững:

- Theo Brundtland: “*Phát triển bền vững là sự phát triển thoả mãn những nhu cầu của hiện tại và không phương hại tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*”. Đó là quá trình phát triển kinh tế dựa vào nguồn tài nguyên được tái tạo tôn trọng những quá trình sinh thái cơ bản, sự đa dạng sinh học và những hệ thống trợ giúp tự nhiên đối với cuộc sống của con người, động vật và thực vật.

- Hội nghị môi trường toàn cầu Rio de Janeiro (6/1992) đưa ra thuyết phát triển bền vững; nghĩa là: “*sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường một cách khoa học đồng thời với sự phát triển kinh tế*”.

- Theo Hội đồng thế giới về môi trường và phát triển (World Commission and Environment and Development, WCED) thì “*phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại khả năng của các thế hệ tương lai trong đáp ứng các nhu cầu của họ*”.

- Theo Gordian và Hecdue, 1988, GS. Grima Lino: “*phát triển bền vững là một mô hình chuyển đổi mà nó tối ưu các lợi ích kinh tế và xã hội trong hiện tại nhưng không hề gây hại cho tiềm năng của những lợi ích tương tự trong tương lai*”. Định nghĩa này bao gồm hai nội dung then chốt: các nhu cầu của con người và những giới hạn đối với khả năng của môi trường đáp ứng các nhu cầu hiện tại và tương lai của con người.

- Theo Nguyễn Mạnh Huân, Hoàng Đình Phú: “*phát triển bền vững là mô hình phát triển mới trên cơ sở ứng dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho nhu cầu của con người thế*

hệ hiện nay mà không làm hại cho thế hệ mai sau.”

Kể từ khi khái niệm “Phát triển bền vững” xuất hiện, nó đã gây được sự chú ý và thu hút sự quan tâm của toàn nhân loại: các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, đảng phái chính trị, các nhà tư tưởng, các phong trào xã hội, và đặc biệt là giới khoa học với việc làm đẩy lên các tranh luận về khái niệm này mà đến nay vẫn chưa ngã ngũ.

Nội dung và các yêu cầu của phát triển bền vững

Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp hợp lý, hài hòa giữa 3 mặt của sự phát triển gồm: Phát triển kinh tế, Phát triển xã hội và Bảo vệ môi trường. Tiêu chí cơ bản để đánh giá sự phát triển bền vững là sự tăng trưởng kinh tế ổn định; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và nâng cao được chất lượng môi trường sống.

Phát triển bền vững nhìn từ góc độ kinh tế

Về mặt kinh tế, mục tiêu phát triển bền vững hàm ý rằng nền kinh tế phải có tốc độ tăng trưởng cao, nhưng phải gắn với phát triển hiệu quả và đặc biệt phải ổn định, tránh gây những cú sốc lớn đối với nền kinh tế.

Tiêu chí tăng trưởng kinh tế bền vững phải được thể hiện cùng một lúc cả yêu cầu về số và chất lượng tăng trưởng. Điều đó có nghĩa là: phải thể hiện ở khả năng duy trì một cách lâu dài, bền bỉ tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và có hiệu quả. Khía cạnh chất lượng tăng trưởng phải được đặt ra xứng tầm của nó. Bền vững trong tăng trưởng chỉ đạt được khi tăng trưởng nhưng phải có hiệu quả, hay tạo ra các giá trị đóng góp ngày càng lớn. Số lượng tăng trưởng thường đo lường bằng các chỉ số mang tính truyền thống như mức và tốc độ tăng trưởng GDP. Chất lượng tăng trưởng cần nhấn mạnh đến các tiêu chí như:

Một là, hiệu quả đạt được các chỉ tiêu tăng trưởng: tức là so sánh kết quả đạt được về tăng trưởng kinh tế với chi phí để thực hiện nó, hay nói theo cách của kinh tế học là cái giá phải trả cho thực hiện sự tăng trưởng GDP. Các chỉ tiêu so sánh có thể thực hiện được như năng suất lao động (hiệu quả sử dụng lao động), suất đầu tư tăng trưởng (hiệu quả sử dụng vốn),...

Hai là, cấu trúc tăng trưởng GDP và cơ cấu ngành kinh tế. Đây là yếu tố phản ánh khá rõ nét chất lượng tăng trưởng kinh tế. Cấu trúc tăng trưởng phản ánh xu thế hiệu quả và bền vững của các yếu tố bên trong cấu trúc tăng trưởng GDP, đó là

cấu trúc tăng trưởng theo đầu vào, cấu trúc tăng trưởng theo đầu ra và cấu trúc tăng trưởng theo ngành. Kết quả của cấu trúc tăng trưởng theo ngành phản ánh qua cơ cấu ngành kinh tế. Thông thường, hàm lượng công nghệ cao và chế biến sâu trở thành động lực chính của tăng trưởng và quyết định nội dung về chất của cơ cấu kinh tế.

Tăng trưởng kinh tế có thể được thực hiện bởi các phương thức khác nhau và từ đó dẫn đến các kết quả khác nhau. Nếu phương thức tăng trưởng kinh tế không gắn với sự thúc đẩy phát triển cơ cấu kinh tế thì sẽ gây tác động nguy hại, không những không làm gia tăng mà còn có thể làm xói mòn năng lực nội sinh của nền kinh tế, do vậy tăng trưởng chỉ là kết quả về mặt ngắn hạn, không thể bền vững về dài hạn. Do vậy các quốc gia đều đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Để nền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh và bền vững, có thể sử dụng các công cụ kinh tế để tác động vào các nhân tố tăng trưởng sau đây:

(i) Tăng đầu tư xã hội cho sản xuất kinh doanh và dịch vụ;

(ii) Tăng số lượng và quy mô hoạt động của các doanh nghiệp;

(iii) Thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật;

(iv) Kích thích động lực lao động;

Phát triển bền vững nhìn từ góc độ xã hội và văn hóa

“Phát triển bền vững” là một ý niệm hữu ích, đáng lưu tâm.

Nhưng chỉ đề ý đến liên hệ giữa môi trường sinh thái, tài nguyên thiên nhiên, và tăng trưởng kinh tế là chưa khai thác hết sự quan trọng của ý niệm “bền vững”. Ý niệm ấy sẽ hữu ích hơn nếu được áp dụng vào hai thành tố nòng cốt khác của phát triển, đó là văn hóa xã hội.

Mục tiêu xã hội trong phát triển bền vững có thể kể đến như: Việc làm đầy đủ; công bằng xã hội; an ninh được đảm bảo; giáo dục, y tế được chú trọng; duy trì, bảo tồn bản sắc văn hóa.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, phân phối thu nhập chủ yếu dựa trên chuẩn mực các yếu tố đầu vào. Đó là sự phân phối dựa trên năng lực về lao động, dựa vào khả năng nguồn vốn, của cải, tài năng đưa vào đầu tư. Trong xã hội, không phải mọi thành viên đều có khả năng về các yếu tố đầu vào như nhau, cho nên cơ chế phân phối đó tất yếu dẫn đến sự chênh lệch giàu nghèo ngày một gia tăng. Điều đó sẽ làm phương hại đến tính ổn định của xã hội, và do vậy tất cả các nước đều rất quan tâm đến lĩnh vực phân phối thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội nhất định.

Xã hội ổn định và đồng thuận, có tiềm năng phát triển lớn và tâm lý phát triển tốt là những điểm nổi trội thể hiện tính bền vững của phát triển xã hội và có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế bền vững. Nghiên cứu về tính bền vững của phát triển xã hội trong mối tương quan với phát triển bền vững, các nhà nghiên cứu xã hội cho rằng mô hình phát triển xã

hội bền vững mô hình có cấu trúc dân cư và thu nhập như tích sản hình thoi. Trong mô hình này, tỷ lệ những người cực giàu (chiếm hữu tài sản lớn) không nhiều, tỷ lệ tài sản chiếm giữ không quá lớn. Ở phía ngược lại, số lượng người nghèo đói không lớn. Trong khi tầng lớp trung lưu chiếm đông đảo trong xã hội. Kết cấu xã hội theo mô hình này sẽ hỗ trợ tốt nhất cho phát triển kinh tế bền vững, vì đây là mô hình kết cấu xã hội có mức độ bình đẳng trong phân phối thu nhập diễn ra cùng lúc với tăng trưởng kinh tế sẽ là cơ sở để nâng cao mức cầu, mở rộng thị trường và gia tăng tích lũy.

Tính bền vững của sự bình đẳng trong phân phối thu nhập không chỉ phụ thuộc vào phương thức phân phối các sản phẩm đã sản xuất ra, mà trước hết là ở mức độ bình đẳng về cơ hội tham gia vào quá trình phát triển và nhờ đó mà đạt được sự bình đẳng về mức hưởng thụ các thành quả phát triển. Như vậy, trên quan điểm của phát triển kinh tế, công bằng xã hội được hiểu không phải là thành quả phát triển của xã hội được chia đồng đều cho mọi người, mà trước hết là sự bình đẳng trong cơ hội tiếp cận và tham gia của mọi tầng lớp dân chúng vào quá trình phát triển và được hưởng thành quả tương ứng với sức lực, khả năng trí tuệ của họ. Vì thế, sự cách biệt về mức thu nhập nhận được từ sự đóng góp khác nhau của mỗi người vào quá trình phát triển là khách quan và đó chính là một mặt của sự công bằng xã hội. Mặt thứ hai của công bằng xã hội là tình

trạng đối nghèo được giảm thiểu, những người vì bất kỳ lý do gì mà tạm thời rơi vào cảnh ngộ đói nghèo sẽ không bị xã hội xa lánh, trái lại họ là đối tượng được xã hội quan tâm nâng đỡ, ưu tiên trong việc tiếp cận các cơ hội thoát khỏi tình trạng nghèo đói. Cùng với điều đó, về nguyên tắc cần duy trì một khoảng cách cách biệt thỏa đáng trong phân phối thu nhập, vừa đảm bảo duy trì được lợi ích (động lực) của sự tăng trưởng, vừa không để khoảng cách giàu nghèo trong xã hội chuyển hóa thành tình trạng bất bình đẳng trong xã hội.

Phát triển bền vững nhìn từ góc độ môi trường

Mục tiêu môi trường trong phát triển bền vững có thể kể đến như: Môi trường trong sạch cho con người; sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên có thể tái tạo được; bảo tồn các nguồn tài nguyên không tái tạo được. Về môi trường, phát triển bền vững đòi hỏi phải sử dụng tài nguyên như đất trồng, nguồn nước, khoáng sản... Đồng thời, phải chọn lựa kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao sản lượng, cũng như mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu của dân số tăng nhanh. Phát triển bền vững đòi hỏi không làm thoái hóa các ao hồ, sông ngòi, uy hiếp đời sống sinh vật hoang dã, không lạm dụng hoá chất bảo vệ thực vật trong nông nghiệp, không gây nhiễm độc nguồn nước và lương thực. Về công nghệ, phát triển bền vững là giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong sản xuất, áp dụng có hiệu quả các

loại hình công nghệ sạch trong sản xuất. Trong sản xuất công nghiệp cần đạt mục tiêu ít chất thải hoặc chất gây ô nhiễm môi trường, tái sử dụng các chất thải, ngăn ngừa các chất khí thải công nghiệp làm suy giảm tầng ozon bảo vệ trái đất. Với mục tiêu có được các khoản lợi nhuận khổng lồ trong thời gian ngắn nhất, ngay từ những ngày đầu chủ nghĩa tư bản đã khai thác nhanh và triệt để nguồn tài nguyên không được tái tạo. Ngoài ra, sự gia tăng dân số, đặc biệt tại các nước đang phát triển đã tiêu thụ một lượng năng lượng lớn chưa kịp tái tạo. Đây là hai trong số các nguyên nhân chính dẫn đến: "Khủng hoảng môi trường tự nhiên, đói nghèo và gia tăng khác biệt xã hội". Ngày nay, mối quan hệ giữa bảo vệ thiên nhiên và sử dụng tài nguyên thiên nhiên không chỉ là mối quan tâm của riêng một nước mà các nước cũng như các tổ chức quốc tế (UNDP, UNESCO, WHO, FAO, và ICSU). Các tổ chức này đã phối hợp chặt chẽ trong việc tìm hiểu diễn biến môi trường tự nhiên, từ đó đưa ra chương trình hành động hướng các quốc gia phát triển theo mô hình bền vững.

Những điều kiện cần thiết để đảm bảo phát triển bền vững

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các nước để đảm bảo phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu. Một điều bất cập về phát triển bền vững đối với tất cả các quốc gia là luôn vì lợi ích của mình mà quên đi lợi ích chung như việc các nước phát triển thải hoặc bán rẻ những công nghệ cũ, lạc hậu, gây ô nhiễm cao cho

những nước nghèo hoặc bỏ tiền ra mua tài nguyên thô của những nước đang phát triển để phục vụ phát triển công nghiệp của nước mình. Điều này đã đẩy nhanh quá trình làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên của những nước nghèo, gây mất cân bằng sinh thái, gây ra thiên tai, lũ lụt, thoái hoá môi trường,...

Với những nước đang phát triển là những nước mới bắt đầu bước ra khỏi sự phụ thuộc quá nhiều vào thiên nhiên. Chính phủ cũng như người dân những nước này khai thác tài nguyên thiên nhiên để tồn tại, họ chỉ thấy cái lợi trước mắt là việc làm, thu nhập... nên đã không có ý thức bảo vệ môi trường. Do điều kiện phát triển kinh tế cũng như nhận thức của những nước đang phát triển còn kém nên vấn đề bảo vệ môi trường nói riêng cũng như phát triển bền vững nói chung là việc khá xa vời. Hơn nữa nếu có nhận thức được việc làm đó ảnh hưởng xấu đến môi trường thì những nước này cũng không có tiền để lựa chọn giải pháp khác và để khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường do chính họ gây ra.

Tuy nhiên, ngày nay khi mà mối quan hệ tương tác giữa các nước ngày càng phức tạp hơn và những tác động môi trường không chỉ xảy ra riêng với một quốc gia nào mà xảy ra trên toàn thế giới. Nhận thức về bảo vệ môi trường và các nước hiện có những hành động tích cực nhằm phát triển bền vững đang tăng lên. Các nước phát triển đã giúp đỡ các nước đang phát triển, các nước nghèo khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường và có những

nỗ lực lớn trong việc nghiên cứu nguồn nguyên liệu sạch thay thế... Các nước đang phát triển đã sử dụng có chọn lọc công nghệ nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Các nước đang trong quá trình chuyển đổi đã chuyển hướng từ mục tiêu tăng trưởng nhanh sang mục tiêu phát triển bền vững, hài hoà xã hội.

Tăng trưởng kinh tế rất nhanh trong giai đoạn vừa qua có phần bị trả giá bởi tổn thất về tài nguyên thiên nhiên, sự xuống cấp của môi trường và gia tăng về khoảng cách giàu nghèo cũng như sự không đáp ứng kịp nhu cầu tăng rất nhanh của xã hội đối với các dịch vụ công cơ bản. Sức ép đó đòi hỏi các nước phải đánh giá "toàn diện vai trò của Chính phủ đối với phát triển bền vững", đồng thời đòi hỏi các nước phải có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để đảm bảo phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu.

Năng lực của các cơ quan chỉ đạo và điều phối hoạt động phát triển bền vững:

Phát triển bền vững đòi hỏi thay đổi nếp nghĩ, mô thức sản xuất và tiêu dùng của chúng ta, cải thiện cách thức mà con người đối xử với thiên nhiên, đây là công việc lâu dài, nhưng phải bắt đầu từ thế hệ thiếu niên, nhi đồng cho tới tầng lớp lãnh đạo ở cấp cao cũng như ở lớp người cao tuổi trong xã hội. Trong công việc này, vai trò then chốt thuộc về đội ngũ trí thức, cán bộ làm công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đội ngũ truyền thông, báo chí,...

Thế chế và sự phát triển bền vững:

Tính bền vững của sự phát triển phụ thuộc rất lớn vào thể chế và tính bền vững của thể chế. Đó là sự minh bạch, rõ ràng, có hiệu lực của hệ thống luật pháp, chính sách, sự đồng thuận của xã hội, sự ổn định về chính trị,... Tính bền vững của thể chế không phải chỉ thể hiện ở những giai đoạn kinh tế đang ở vào chu kỳ hưng thịnh, mà đặc biệt thể hiện rõ ở những khi kinh tế gặp khó khăn, thậm chí rơi vào khủng hoảng do những "cú sốc" không lường tính gây ra, nhưng nhờ có thể chế tốt đã giúp cho nền kinh tế xã hội nhanh chóng khắc phục, vượt qua khó khăn với mức chi phí thấp nhất. Thực tế cho thấy rằng, những nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững đều có chung đặc điểm cơ bản là ổn định chính trị và ổn định kinh tế vĩ mô, tỷ lệ lạm phát thấp, quản lý nhà nước tốt, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân. Bất ổn kinh tế và chính trị làm xói mòn đầu tư và tăng trưởng, gây khó khăn cho các tầng lớp dân cư, song khó khăn nhất là cho người nghèo, những người ít có khả năng nhất để tự bảo vệ mình trước các biến động. Đối với nhà nước, chất lượng quản lý được đo lường qua các tiêu chí cơ bản như tiếng nói và trách nhiệm giải trình, ổn định chính trị và không có bạo lực, hiệu lực chính phủ, chất lượng luật lệ quy định, quản lý bằng luật pháp và kiểm soát tham nhũng. Những quốc gia có quản lý nhà nước mạnh luôn đạt được tăng trưởng kinh tế nhanh hơn các nước quản trị quốc gia yếu kém.

(Xem tiếp trang 20)

từng địa điểm kinh doanh, từng nhóm, mặt hàng hay từng loại như lợi nhuận hoạt động thông thường, hoạt động tài chính và hoạt động khác...

Trên cơ sở xác định lợi nhuận theo các tiêu chí nhất định để có thể xác định trách nhiệm của nhà quản lý trong việc quản trị lợi nhuận.

Từ việc xác định hệ thống chỉ tiêu nội bộ về chi phí, doanh thu và lợi nhuận, các doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống dự toán trong các trung tâm trách nhiệm thuộc doanh nghiệp

Dự toán là công cụ tài chính

quan trọng giúp nhà quản trị doanh nghiệp điều hành toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả mong muốn. Song, dự án cần được lập mang tính khả thi và phải có phương pháp khoa học để lập theo phương pháp nhất định. Đồng thời dự toán cần phải lập cho các trung tâm trách nhiệm. Tùy theo chức năng nhiệm vụ, tính chất hoạt động và nhu cầu thông tin của từng trung tâm để lập các dự toán phù hợp. Ví dụ đối với trung tâm chi phí thì cần thiết phải lập được các dự toán sau: dự toán sản xuất; dự toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm;

dự toán chi phí NVL trực tiếp; dự toán chi phí nhân công trực tiếp; dự toán chi phí sản xuất chung; dự toán chi phí bán hàng; dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp. Đối với trung tâm bán hàng cần thiết phải lập được các dự toán sau: dự toán bán hàng, dự toán giá bán.../.

Tài liệu tham khảo:

Giáo trình Kế toán quản trị, NXB Tài chính 2010;

Giáo trình Quản trị học- NXB Tài chính 2010.

Phát triển bền vững - Những vấn đề lý luận

(Tiếp theo trang 13)

Việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển cho các ngành và địa phương:

Các ngành, địa phương cần tích cực chủ động và xây dựng thực hiện chương trình phát triển bền vững của mình và cùng phối hợp giữa Trung ương và địa phương để đảm bảo phát triển bền vững ở quy mô vùng, liên ngành và quy mô cả nước. Kiến thức về phát triển bền vững, quy trình và phương pháp áp dụng tại địa phương và các dự án phát triển bền vững phải được hệ thống hoá và phổ biến. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo cần được đẩy mạnh để nâng cao được năng lực địa phương trong việc lập kế hoạch và quản lý phát triển bền vững.

Lồng ghép các chương trình mục tiêu phát triển của ngành,

địa phương trong quá trình lập và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

Công tác kế hoạch hoá cần được đổi mới theo hướng xây dựng kế hoạch mở, xây dựng kế hoạch từ cơ sở có sự tham gia của các cấp, các ngành, các tầng lớp chính trị, xã hội, các nhà khoa học và các tổ chức quốc tế... để tạo ra sự đồng thuận toàn xã hội. Nội dung xây dựng kế hoạch dựa trên ba trụ cột chính: kinh tế, xã hội, môi trường. Ba lĩnh vực này cần được xem xét, cân đối, hài hoà trong quá trình xây dựng kế hoạch, nhằm đảm bảo đạt mục tiêu phát triển. Các chỉ tiêu kế hoạch phải cụ thể và được lồng ghép trong từng lĩnh vực. Phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hình thành phong trào có sự tham gia đông đảo, tích cực của các tầng lớp nhân

dân vào quá trình xây dựng kế hoạch của Nhà nước.

Tài liệu tham khảo

Trần Du Lịch, *Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội: thành tựu và những vấn đề đặt ra.*

Bùi Tất Thắng (2010), "Phát triển kinh tế nhanh và bền vững - một số vấn đề lý luận", *Nghiên cứu kinh tế*, số 7.

Tài liệu hội thảo, Chính sách tài khóa ứng phó với biến đổi khí hậu và vai trò của Bộ Tài chính, Hà Nội tháng 11/2010.

Tatyana P. Soubbotina (2005), *Không chỉ là tăng trưởng kinh tế, Tài liệu dịch, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.*